TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS - PT
Ngày: 04- 6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**
Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**
Ông **Phan Văn Huyện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Trần Tiến Tvà các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Tiến T(T L)**, sinh ngày 20/3/1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp P, xã Y, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 14/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Lê Võ Khắc H (Q)**, sinh ngày 04/8/1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh K sinh năm 1968 và bà Võ Thị Mỹ L sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 13/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Hiếu N (TN)**, sinh ngày 10/02/1990 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp P, xã Y, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1965; Có vợ là Lê Đặng Tú T sinh năm 1990 và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 14/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Tuấn C**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1996 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh T sinh năm 1974 và bà Trần Thị H sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 13/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. **Huỳnh Thanh H**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn V, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Sáu N sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ 27/5/2019 đến ngày 14/8/2019 cho gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Thái Nhật Tr (T)**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1997 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn V, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn N sinh năm 1974 và bà Huỳnh Thị S sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

7. **Đỗ Thanh T (TGT)**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P sinh năm 1967; Có vợ là Lai Thành N và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 21/02/2017 bị Công an xã B, Huyện G lập hồ sơ xử phạt hành chính do có hành vi vi phạm đánh nhau, nộp phạt vào ngày 12/9/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

8. **Huỳnh Lâm B**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn V, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Có sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Sáu N sinh năm 1969; Có vợ là Mai Thị Thu T sinh năm 1990 và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 03/4/2019 bị Công an Huyện G ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác", nộp phạt vào ngày 11/4/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

9. **Huỳnh Quốc K**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, Huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Q sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lâm B: Ông **Võ Trọng K** là Luật sư, Chi nhánh văn phòng Luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị hại không có kháng cáo:

1. **Lê Minh H (N)**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. **Lê Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quách Bảo N (Ba T), sinh năm 1983. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẩn, thách thức đánh nhau qua điện thoại với anh Nguyễn Văn C (X), sinh năm 1999 ngụ Ấp T, xã T, Huyện G, nên vào khoảng 22 giờ ngày 16/4/2019, N gọi điện thoại cho bị cáo Tr kêu đến ngã ba T (thuộc Ấp T, xã T) có việc gấp. Ngay lập tức bị cáo Tr kêu Lê Hồng Đ, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã Y, Huyện G điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-178.90 chở bị cáo Tr đến ngã ba T để gặp bị cáo N. Đồng thời N điện thoại cho bị cáo Nghĩa kêu lên nhà của bị cáo N (gần ngã ba T) để đi kiếm X nói chuyện giải quyết mâu thuẩn. Lúc này bị cáo N đang nhậu thuộc địa bàn xã Y, Huyện G, sau khi nghe điện thoại bị cáo N nói ở bàn nhậu là "B có chuyện với X" và điện thoại

cho bị cáo T nói là "anh B có chuyện với thằng X, đi lên để nói chuyện với X". Bị cáo N không có kêu những người trong bàn nhậu đi, nhưng khi bị cáo N đi, thì cả nhóm nghỉ nhậu cùng đi đến khu vực ngã ba T. Khi đi thì bị cáo N đem theo 01 cái bao đựng 02 cây dao tự chế (mã tấu), 01 ống tuýp sắt và điều khiển xe mô tô chở bị cáo T cùng nhóm đến khu vực ngã ba T. N đem từ nhà đến khoảng 06 đến 07 cây hung khí gồm mã tấu, ống tuýp sắt có đầu nhọn để ở lề đường. Những người trong nhóm lúc này gồm bị cáo N, T, K, H, H, C, B, T, Tr cùng với Lê Tấn T (Út BL), Ngô Lưu Gia B và Lê Hồng Đ. Sau đó một số bị cáo lấy hung khí tại đây, rồi cùng đi theo bị cáo N với mục đích đi tìm anh Có để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Cả nhóm đi theo đường Quốc Lộ 50 về hướng thị xã GC được khoảng 600m đến khu vực đầu đường vào "XL" thuộc Ấp T, xã T, Huyện G nhưng tìm không gặp được anh C. Lúc này N nhìn thấy có một số thanh niên đang chạy bộ từ hướng đầu đường "Xóm Lưới" vào quán của anh Lê Minh H (N), N nghĩ là nhóm của anh Có đang chạy vào lấy hung khí, nên N cùng nhóm của mình đậu xe lại, rồi cầm hung khí đi bộ vào quán của anh H để tìm đánh nhóm của anh Có. Lúc này, N cầm cây ống tuýp sắt có một đầu nhọn, bị cáo N cầm một cây mã tấu, bị cáo T cầm cây mã tấu, bị cáo K cầm một cây ống tuýp sắt có một đầu nhọn, bị cáo H cầm một cây mã tấu, bị cáo H cầm một cây mã tấu, bị cáo C cầm một cây ống tuýp sắt có một đầu nhọn, bị cáo Tr cầm con dao cánh bướm và Lê Tấn T cầm một cây mã tấu đi vào bên trong quán, còn bị cáo B, bị cáo T, Lê Hồng Đ và Ngô Lưu Gia B ở bên ngoài tại nơi đậu xe. Khi nhóm của N đang xông vào quán thì những người trong quán bỏ chạy trốn ra phía sau, chỉ còn một mình anh H đứng trong quán. N, H, Nghĩa, T đi trước vào quán, các bị cáo khác đi phía sau. Khi vừa xông vào quán thấy anh H, ngay lập tức bị cáo T vượt lên cầm mã tấu chém vào sườn trái anh H gây thương tích, anh H cầm lấy chai bia ném trúng vào đầu của bị cáo T làm bị cáo T bị thương, té xuống đất. Thấy bị cáo T bị té ngã thì các bị cáo Tr, H, N, H cầm hung khí xông vào định chém, anh H bỏ chạy, các bị cáo rượt đuổi theo anh H nhưng không kịp, còn N, K cũng cầm hung khí đứng cạnh trong tư thế sẵn sàng hỗ trợ. Lúc này, các bị cáo tức giận cầm hung khí đập phá tài sản trong quán, trong nhà của anh H. Riêng bị cáo Nghĩa và bị cáo K không đập phá tài sản mà cầm mã tấu, ống tuýp sắt đi lòng vòng trong quán với mục đích để bảo vệ cho các bị cáo khác đang đập phá tài sản. N không đập phá tài sản, mà chỉ cầm ống tuýp sắt có đầu nhọn đứng thủ đề phòng, thấy những người trong nhóm đập phá tài sản thì N có kêu các bị cáo khác đi về và đừng đập phá tài sản nữa. Sau khi bị cáo T bị thương và nhóm đã đập phá tài sản xong thì Lê Tấn T cầm mã tấu đi vào với mục đích để hỗ trợ cho nhóm đánh nhau, nhưng thấy trong quán không có ai lạ, nên Tài bỏ đi ra ngoài và không có đập phá tài sản. Khi các bị cáo đập phá tài sản trong nhà anh H thì chị Lê Thị Ngọc Đ (chị của anh H) có bị thương tích vùng trán, nhưng không rõ nguyên nhân vì sao mình bị thương tích. Đập phá tài sản xong, cả nhóm đi ra khỏi quán, khi đến đầu đường "XL" thấy đầu của bị cáo T bị chảy máu, nên bị cáo N cầm cây mã tấu; Bị cáo H cầm cây ống

tuýp một đầu có hàn lưỡi dao; Bị cáo H cầm một cây mã tấu; Bị cáo C cầm một cây ống tuýp một đầu có hàn lưỡi dao; Bị cáo Tr cầm con dao cánh bướm; Bị cáo B cầm một cây mã tấu; Bị cáo T cầm một cây ống tuýp sắt có một đầu nhọn; riêng bị cáo T không có cầm hung khí tiếp tục quay trở lại vào quán để tìm anh H trả thù. Khi xông vào quán thì nhóm các bị cáo T, B, H, C, T dùng hung khí đập phá tài sản trong quán, nhà của anh H và đập cửa chính, cửa sổ nhà của anh Lê Minh C (anh ruột H, nhà sát quán anh H. Ngoài đập phá tài sản của anh H và anh C thì các bị cáo còn đập gây hư hỏng 02 mô tô hai bánh biển số 63B5-422.96 của chị Lê Thị Ngọc Đ và xe mô tô biển số 63B5- 403.93 của anh Nguyễn Hoàng B, khi đang dựng tại quán anh H, nhưng các bị cáo không ai thừa nhận và không nhớ có gây ra hay không. Sau khi thực hiện xong thì cả nhóm đi về, trên đường về thì bị lực lượng Công an truy đuổi đến địa phận ấp L, xã L, Huyện G thì một số bị cáo ném bỏ 02 ống tuýp sắt có đầu nhọn, 01 cây mã tấu xuống đường, rồi chia ra thành nhiều hướng tẩu thoát và vứt bỏ hung khí.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/2019/TgT ngày 07/05/2019 của Trung tâm pháp y sở y Tiền Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Lê Thị Ngọc Đ là 13%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/2019/TgT ngày 07/05/2019 của Trung tâm pháp y sở y Tiền Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lê Minh H là 05%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Bị cáo Trần Tiến Tcó đơn xin từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu giải quyết dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 25/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản Huyện G xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm gây án là 13.113.660 đồng (trong đó tài sản của anh Lê Minh C là 2.370.000 đồng; của anh Lê Minh H là 5.643.660 đồng; của chị Lê Thị Ngọc Đ là 3.600.000 đồng và của anh Nguyễn Hoàng B là 1.500.000 đồng)

Tại phiên toà sơ thẩm người bị hại Lê Minh H rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Quách Bảo N và Trần Tiến T về tội cố ý gây thương tích nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện G rút quyết định truy tố Quách Bảo N và Trần Tiến T về tội cố ý gây thương tích, giữ nguyên quyết định truy tố về tội hủy hoại tài sản như bản cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với phần tài sản bị thiệt hại: Anh Lê Minh H yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại, tổn thất về doanh thu của quán với tổng số tiền là 16.430.000 đồng. Anh Lê Minh C yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 6.100.000 đồng. Anh Nguyễn Hoàng B yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 4.890.000 đồng và Chị Lê Thị Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 10.495.000 đồng. Các bị cáo đã thỏa thuận và thống

nhất liên đới bồi thường xong theo yêu cầu của các bị hại, trong đó mỗi bị cáo bồi thường với số tiền 3.780.000 đồng, riêng bị cáo B tự nguyện bồi thường số tiền là 3.895.000 đồng.

- Đối với phần thiệt hại về sức khỏe: Anh Lê Minh H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 400.000 đồng, N và bị cáo T đã liên đới bồi thường xong cho anh H.

Đối với thương tích của chị Lê Thị Ngọc Đ tại phiên tòa sơ thẩm chị Đ yêu cầu 10 bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng. Phía anh N, các bị cáo N, Tr, K, T, H, B, C, T, H chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Võ Khắc H, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Hiếu N, Phạm Tuấn C, Thái Nhật Tr, Trần Tiến T, Đỗ Thanh T, Huỳnh Lâm B, Huỳnh Quốc K phạm tội "Hủy hoại tài sản"

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến T(T L) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 14/8/2019).

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Võ Khắc H (Q) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 13/8/2019).

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019 đến ngày 14/8/2019).

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hiếu N (T N) 06 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 14/8/2019).

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 13/8/2019).

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Thái Nhật Tr (Tỷ) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh T (T G T) 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lâm B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng các Điều 155, 282 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đình chỉ xét xử đối với Quách Bảo N và Trần Tiến T về tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho Quách Bảo N tại phiên toà nếu N không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Ngày 29/11/2019, các bị cáo Lê Võ Khắc H, Huỳnh Thanh H, Nguyễn H N, Phạm Tuấn C, Trần Tiến T, Thái Nhật Tr, Đỗ Thanh T, Huỳnh Lâm B và Huỳnh Quốc K kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang với nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội " Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tuy nhiên tài liệu trong hồ sơ cho thấy Quách Bảo N là người cung cấp hung khí cho đồng bọn, không có chứng cứ chứng minh bị cáo ngăn cản đồng bọn đập phá tài sản, cấp sơ thẩm không xem xét khởi tố, xử lý Quách Bảo N về tội Hủy hoại tài sản là có dấu hiệu bỏ lọt tội. Sau khi các bị cáo đập phá, chị Đ bị thương tích tỉ lệ được xác định là 13%

nhưng cơ quan điều tra không xử lý đối với đối tượng gây thương tích cho chị Đ. Vụ án xảy ra gây náo loạn cả khu vực, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng hình phạt chưa tương xứng, không đảm bảo tính răn đe. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lâm B có ý kiến: thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát về việc cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội. Đối với hành vi của bị cáo Huỳnh Lâm B chỉ tham gia 01 lần và đập phá 01 cánh cửa của phía bị hại, đây là hành động đơn lẻ, không có bàn bạc trước nhưng cấp sơ thẩm không cá thể hóa hình phạt là bất lợi cho bị cáo, sau cùng người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn, thách thức đánh nhau qua điện thoại giữa Quách Bảo N với anh Nguyễn Văn C (X), nên vào khoảng 22 giờ ngày 16/4/2019, N gọi điện thoại cho bị cáo Tr, N kêu lên nhà của N để đi kiếm X nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Lúc này bị cáo N đang nhậu thuộc địa bàn xã Y, Huyện G, nói ở bàn nhậu là "Ba T có chuyện với X" và điện thoại cho bị cáo T kêu lên để nói chuyện với X. Bị cáo N không có kêu những người trong bàn nhậu đi, nhưng khi bị cáo N đi, thì cả nhóm nghỉ nhậu cùng đi đến khu vực ngã ba T. N đem theo 01 cái bao đựng 02 cây dao tự chế (mã tấu), 01 ống tuýp. N đem từ nhà đến khoảng 06 đến 07 cây hung khí gồm mã tấu, ống tuýp sắt có đầu nhọn để ở lề đường. Những người trong nhóm lúc này gồm bị cáo N, T, K, H, H, C, B, T, Tr cùng với Lê Tấn T (UBL), Ngô Lưu Gia B và Lê Hồng Đ. Sau đó một số bị cáo lấy hung khí tại đây, rồi cùng đi theo Quách Bảo N với mục đích đi tìm anh Có để đánh nhau, khi đi đến khu vực đầu đường vào "XL" thuộc Ấp T, xã T, Huyện G nhưng tìm không gặp được anh C. Nhầm tưởng nhóm anh C vào quán của anh Lê Minh H, nên cả bọn vào tìm, không tìm được anh C các bị cáo chém anh H gây thương tích và dùng hung khí đập phá nhiều tài sản tại nhà anh H và anh C. Sau khi thực hiện xong thì cả nhóm đi về, trên đường về thì bị lực lượng Công an truy đuổi đến địa phận ấp L, xã L, Huyện G thì chia ra thành nhiều hướng tẩu thoát và vứt bỏ hung khí.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/2019/TgT ngày 07/05/2019 của Trung tâm pháp y sở y Tiền Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Lê Thị Ngọc Đ là 13%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/2019/TgT ngày 07/05/2019 của Trung tâm pháp y sở y Tiền Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lê Minh H là 05%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 25/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản Huyện G xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm gây án là 13.113.660 đồng (trong đó tài sản của anh Lê Minh C là 2.370.000 đồng; của anh Lê Minh H là 5.643.660 đồng; của chị Lê Thị Ngọc Đ là 3.600.000 đồng và của anh Nguyễn Hoàng B là 1.500.000 đồng)

Tòa sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy rằng, mâu thuẫn để xảy ra vụ án xuất phát từ Quách Bảo N, chính N và bị cáo N là người chuẩn bị hung khí cho đồng bọn, xông xáo tích cực đi giải quyết mâu thuẫn với anh C, Quách Bảo N nhận thức và biết rõ các hung khí cung cấp cho đồng bọn sẽ gây nên những hậu quả rất xấu khi đánh nhau, thế nhưng đã mặc kệ, bất chấp hậu quả xảy ra nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm không xem xét xử lý về hành vi Hủy hoại tài sản của Quách Bảo N là thiếu sót, chưa khách quan, chưa triệt để.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chính Lê Võ Khắc H thừa nhận và nhân chứng nhìn thấy bị cáo ném 01 vật vào mặt của chị Lê Thị Ngọc Đ, sau khi nhóm các bị cáo đập phá và rút đi, chị Đ bị thương tích với tỉ lệ 13% nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, đối chất làm rõ mà đã không xử lý về hình sự đối với thương tích của chị Đ, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Camera của bị hại ghi lại nhưng cơ quan điều tra chỉ cho một số bị cáo xem và không lập biên bản cho các bị cáo, bị hại nhận dạng, đối chất là điều tra không đầy đủ.

Trong vụ án này, các bị cáo không bàn bạc, phân công để đi đập phá tài sản, chỉ là hành động bộc phát của một nhóm, cá nhân, có chứng cứ cho thấy có bị cáo chỉ đập phá 01 loại tài sản nhưng cấp sơ thẩm không cá thể hóa hình phạt là bất lợi cho bị cáo.

[3] Về mức hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo hết sức côn đồ, để lại hậu quả rất xấu đối với an ninh trật tự tại địa phương nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo chưa tương xứng, không đảm bảo tính răn đe tội phạm.

Từ những phân tích trên cho thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, chưa làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, những sai sót trên là nghiêm

trọng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến bào chữa của Luật sư là có căn cứ nên chấp nhận.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điểm điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân Huyện G điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND H G;
- VKSND H G;
- Công an H G;
- THADS H G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Ngọc Thái Dũng